TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-3-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Bùi Thuý Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y; nơi cư trú: Thôn 7, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Duy T; nơi cư trú: Thôn 1, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 29 tháng 12 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị Nguyễn Thị Y kết hôn với anh Vũ Duy T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 9 năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là năm 2020. Nguyên nhân do anh Thành mải chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình. Chị Yến đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Thành không thay đổi mà còn chửi bới, xúc phạm chị Yến, có lần anh Thành còn đánh chị Yến. Do mâu thuẫn chị Yến đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Sông Khoai, thị trấn Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh ăn ở sinh sống từ cuối năm 2020 và ly thân với anh Thành từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn giữa chị và anh Thành đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị Yến nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Duy T. Chị và anh Vũ Duy T có 02 con chung tên Vũ Duy Đạt, sinh ngày 02/4/2008 và Vũ Minh Tiến, sinh ngày 19/9/2012. Khi ly hôn chị Yến xin được trực tiếp nuôi con chung tên Vũ Minh Tiến, chị Yến đồng ý để anh Thành trực tiếp nuôi con chung tên Vũ Duy Đạt như hiện nay. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị và anh Thành tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị và anh Thành không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản tự khai ghi ngày 17 tháng 01 năm 2024 bị đơn anh Vũ Duy T trình bày:

Anh Vũ Duy T thừa nhận lời khai của chị Nguyễn Thị Y về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn là đúng. Quá trình chung sống anh và chị Yến có đôi lúc xảy ra cãi vã do vợ chồng không hiểu ý nhau. Nay chị Yến có yêu cầu ly hôn, anh Thành không đồng ý và xin đoàn tụ. Anh và chị Yến có 02 con chung, hiện con chung tên Vũ Duy Đạt, sinh ngày 02/4/2008 đang ăn ở cùng với anh Thành, con chung tên Vũ Minh Tiến, sinh ngày 19/9/2012 đang ăn ở cùng chị Yến. Trường hợp chị Yến kiên quyết ly hôn anh Thành xin được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị Yến cấp dưỡng nuôi con chung. Anh và chị Yến không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Duy T. Giao con chung Vũ Duy Đạt, sinh ngày 02/4/2008 cho anh Vũ Duy T; giao con chung tên Vũ Minh Tiến, sinh ngày 19/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy trích lục kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; xác nhận thông tin về cư trú; Đơn đề nghị nguyện vọng của con chung; Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh Vũ Duy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Duy T cư trú tại xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Vũ Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Duy T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Duy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 9 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, không thống nhất nên thường xảy ra cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị Yến, anh Thành đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị Yến, anh Thành hiện đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Chị Yến xin ly hôn, anh Thành không đồng ý và xin đoàn tụ nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên

hoà giải nhưng anh Thành đều vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh Thành không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Yến và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Duy T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Vũ Duy T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Duy T có 02 con chung tên Vũ Duy Đạt, sinh ngày 02/4/2008 và Vũ Minh Tiến, sinh ngày 19/9/2012. Xét hiện nay anh Thành là người trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con chung tên Vũ Duy Đạt, chị Yến đang trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con chung tên Vũ Minh Tiến và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Bản thân chị Yến, anh Thành đều là người lao động có thu nhập đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dạy con chung nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Vũ Duy Đạt cho anh Vũ Duy T; giao con chung tên Vũ Minh Tiến cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với nguyện vọng của con chung và các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Duy T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Duy T có lời khai thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Duy T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Vũ Duy Đạt, sinh ngày 02/4/2008 cho anh Vũ Duy T; giao con chung tên Vũ Minh Tiến, sinh ngày 19/9/2012 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Vũ Duy T tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009752 ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên. Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Duy T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà